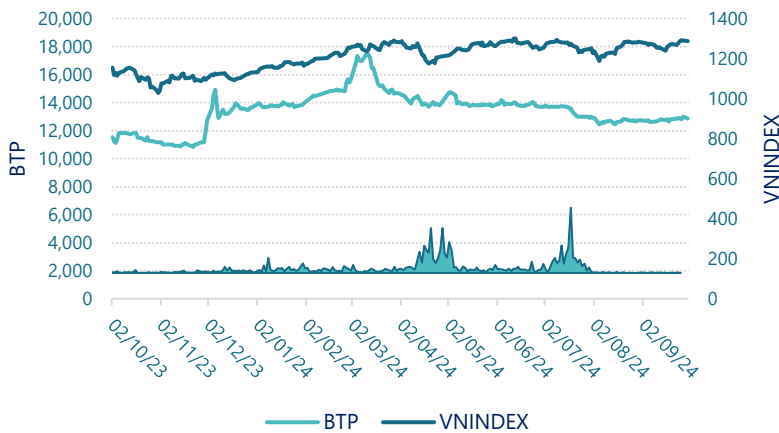




CTCP Nhiệt điện Bà Rịa (HSX: BTP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	13,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,509
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,832
SL cổ phiếu LH	60,485,600
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,795
% sở hữu nước ngoài	8.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	786
P/E	24.3
EPS	536

DT thuần
Q3/24

74.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼80.2| -51.8%

YoY: ▲30.3| 68.0%

LN sau thuế
Q3/24

-0.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.24| -115%

YoY: ▼12.6| -107%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24

1.1%

+/- YoY: ▼28.9%

DT thuần
9T 2024

279

tỷ VNĐ

YoY: ▼453| -61.9%

LN sau thuế
9T 2024

14.0

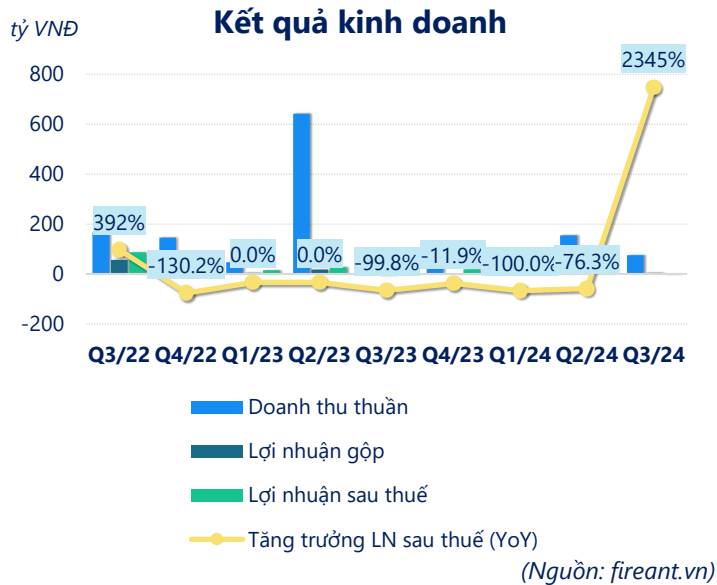
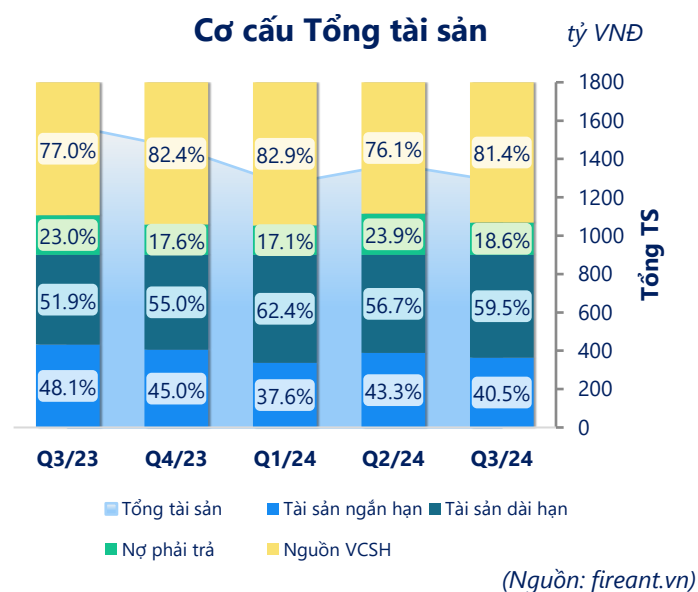
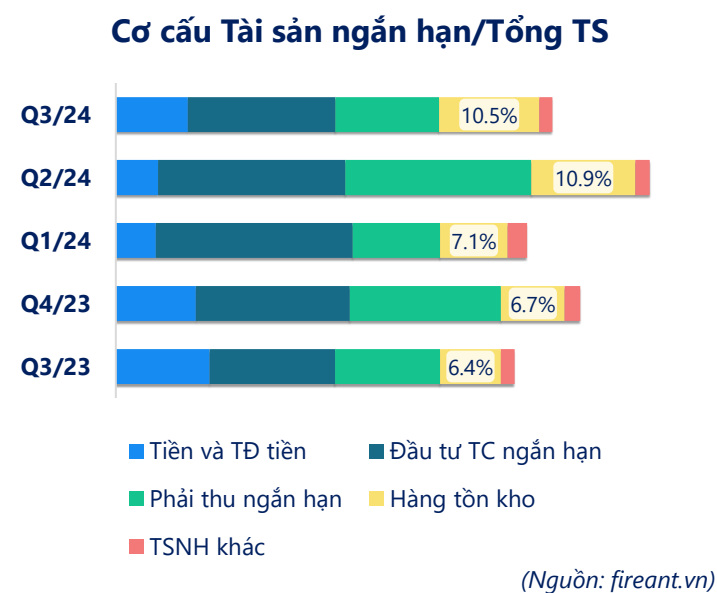
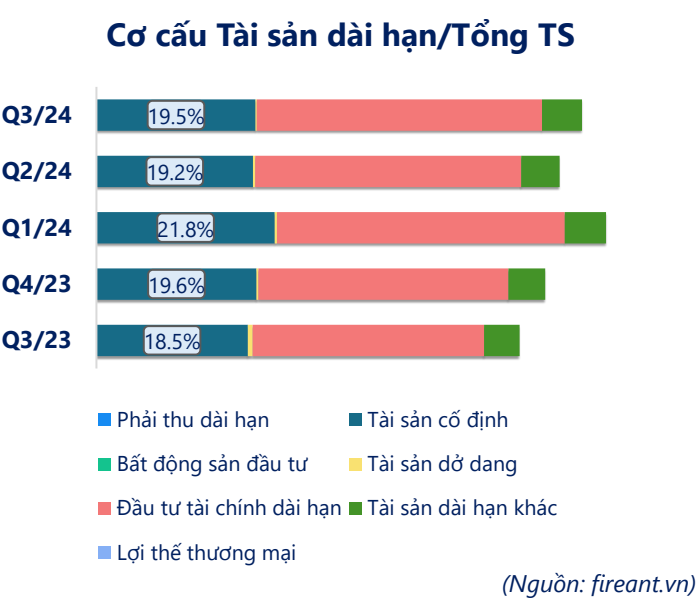
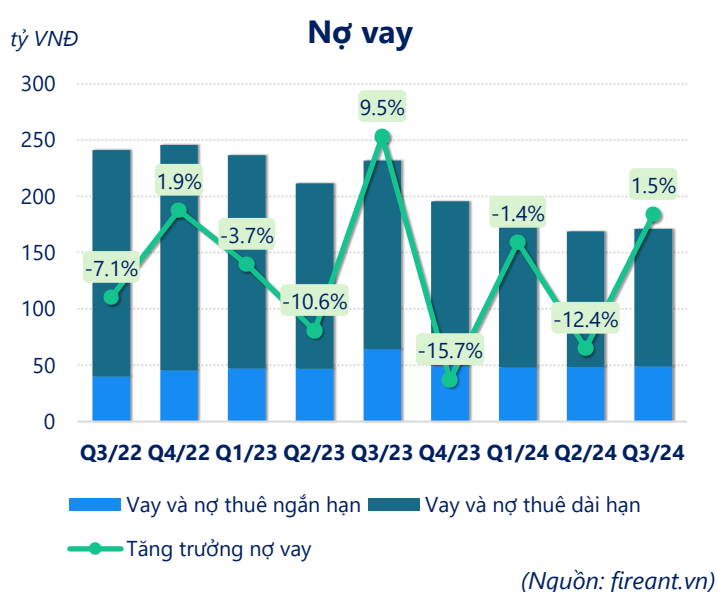
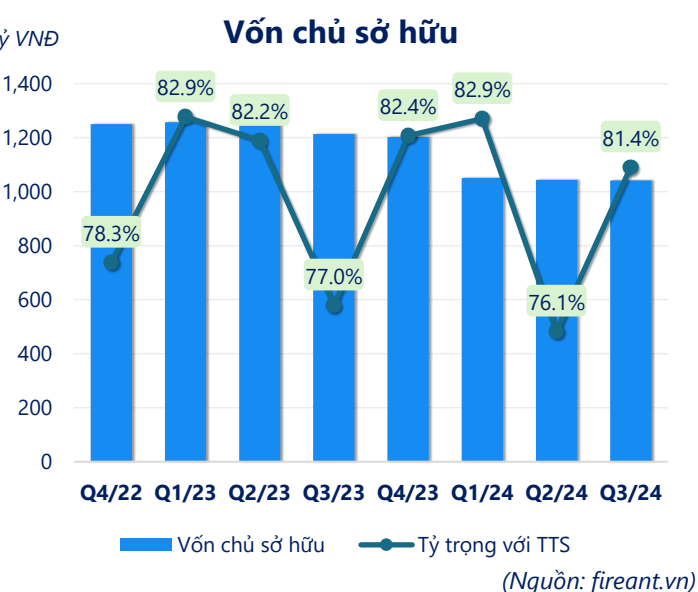
tỷ VNĐ

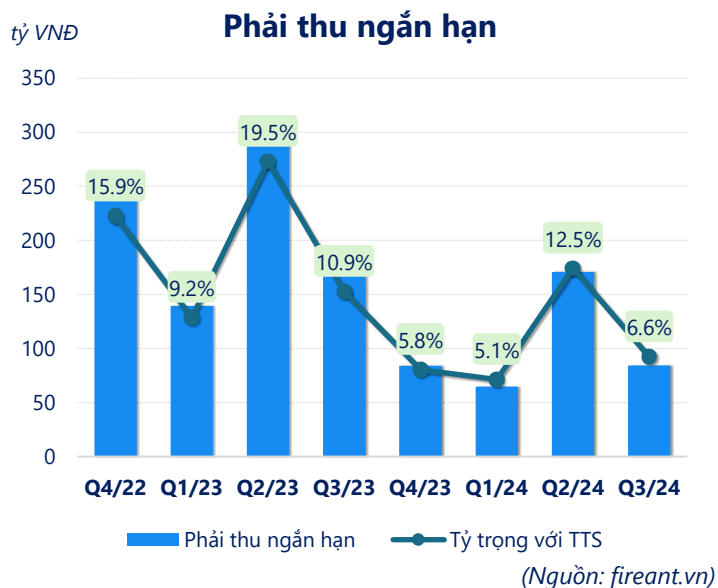
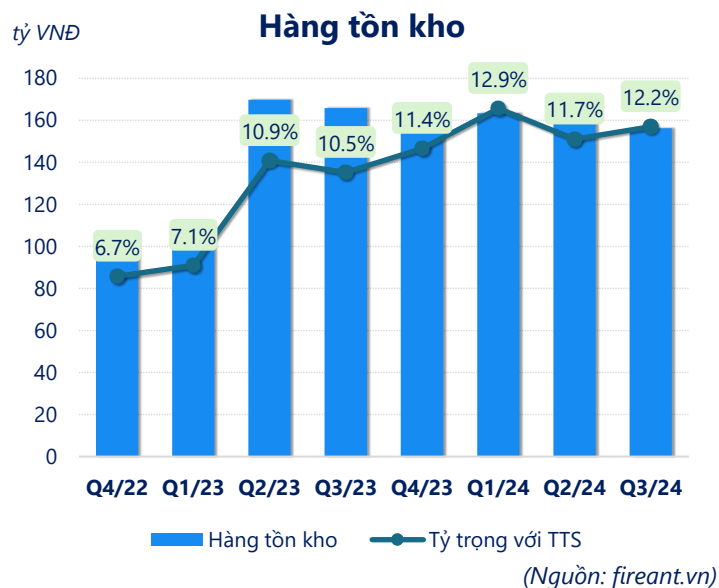
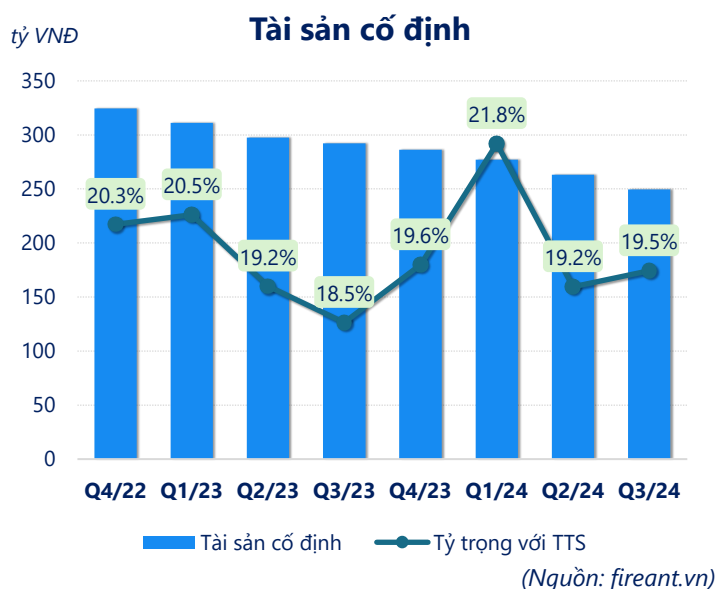
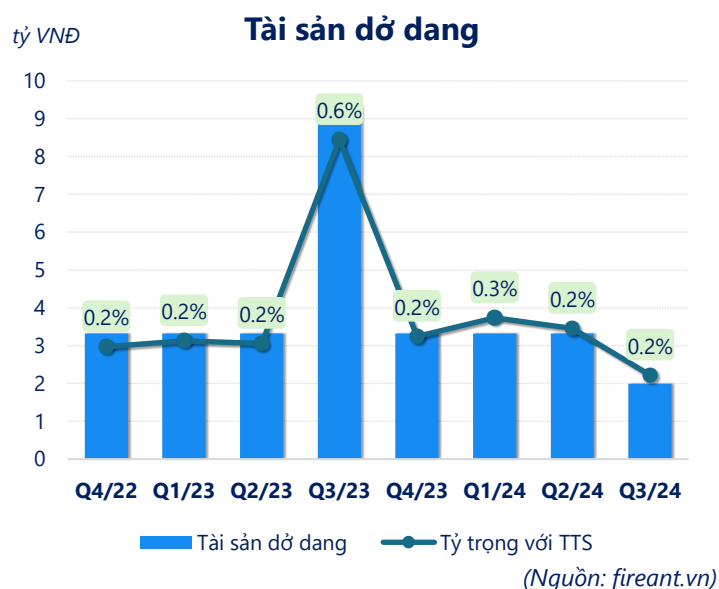
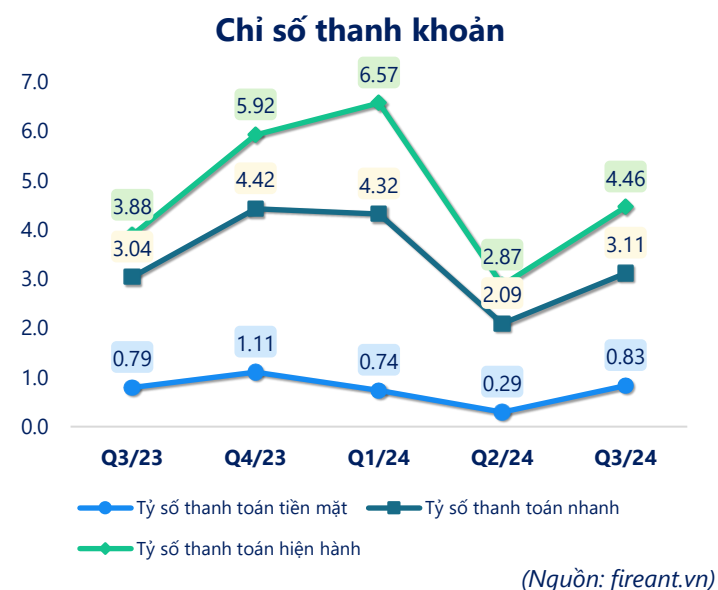
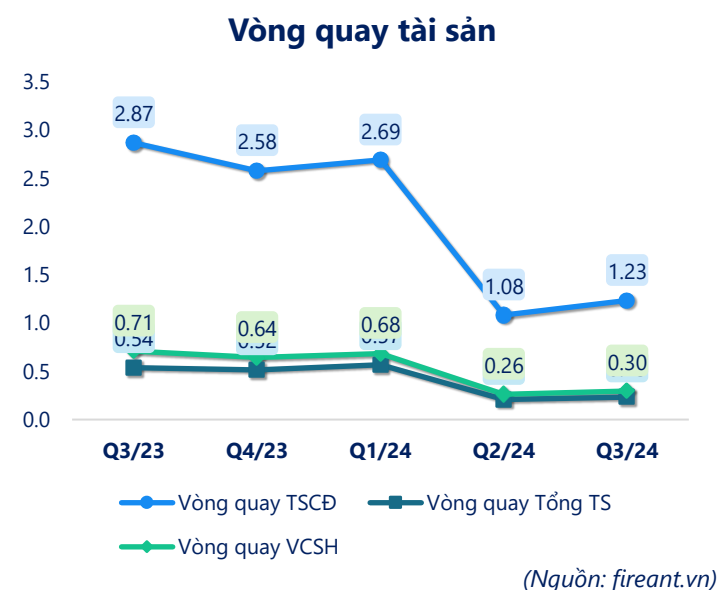
YoY: ▼40.1| -74.1%

ROE
Q3/24

2.9%

+/- YoY: ▼0.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	1,576	1,460	1,268	1,372	1,280
Tài sản ngắn hạn	759	658	476	593	519
Tiền và tương đương tiền	155	123	53.5	60.7	96.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	244	255	170	175	160
Phải thu ngắn hạn	172	84.0	64.6	171	84.4
Hàng tồn kho	166	167	163	161	156
Tài sản ngắn hạn khác	21.9	29.3	24.9	25.6	21.2
Tài sản dài hạn	817	803	792	778	762
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	292	286	277	263	249
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	9.32	3.32	3.32	3.32	1.99
Đầu tư tài chính dài hạn	447	447	447	447	447
Tài sản dài hạn khác	68.8	66.0	64.5	64.6	62.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	363	258	217	327	239
Nợ ngắn hạn	195	111	72.5	207	116
Vay và nợ thuê ngắn hạn	64.2	48.9	48.2	48.2	48.9
Phải trả người bán ngắn hạn	13.6	6.66	1.11	116	17.3
Nợ dài hạn	168	147	145	121	122
Vay và nợ thuê dài hạn	168	147	145	121	122
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,213	1,203	1,051	1,044	1,042
Vốn chủ sở hữu	1,213	1,203	1,051	1,044	1,042
Vốn điều lệ	605	605	605	605	605
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)